Thứ Ba, Ngày 18 Tháng 7 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Duy trì sắc xanh "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó, VN-Index tiếp tục tăng phiên thứ 8 cho thấy tâm lý đầy tích cực của nhà đầu tư.

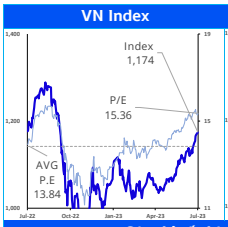
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.96 điểm, tương ứng với 0.08%, đạt 1,174.09 điểm; HNX-Index tăng 0.01 điểm (+0.0%), đạt 230.96 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 16.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 837 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 406 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, HCM và VNM.

▶ VPB (+2.44%), BID (+1.08%), TPB (+3.84%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.48%), VHM (-0.34%), MWG (-1.23%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

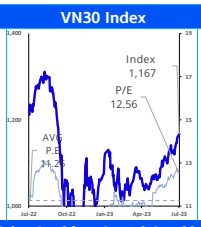
▶ Chăm sóc sức khỏe và Ngân hàng là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: IMP và BID.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Dấu hiệu tăng vẫn duy trì, song chỉ báo STOCH RSI đang có xu hướng điều chỉnh sắp cắt đường tín hiệu. Chỉ báo RSI đã đi vào vùng quá mua thể hiện thị trường tăng tương đối nóng giai đoạn vừa qua. Kì vọng thị trường sẽ test lại vùng 1,150 -1,160 để tiếp tục đà tăng chinh phục 1,200-1,300 trong cuối năm nay một cách bền vững hơn. Nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ với các cổ phiếu có xu hướng mạnh, chốt lời khi cổ phiếu đạt mục tiêu lợi nhuận hoặc vi phạm xu hướng tăng.

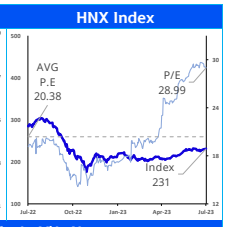
VN Index



VN30 Index



HNX Index



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,174	0.1	5.3	-0.2	16.0	1.8	4,676,246
VN30 Index	1,167	0.2	5.2	-3.9	13.0	1.7	3,333,189
VN Midcap	1,574	0.3	8.7	-1.6	13.9	1.5	856,579
VN Smallcap	1,389	-0.3	5.2	-4.0	25.7	1.1	259,963
HNX Index	231	0.0	1.1	-18.9	29.5	1.3	271,801
UpCom	87	0.2	2.8	-0.5	13.4	1.8	1,062,226

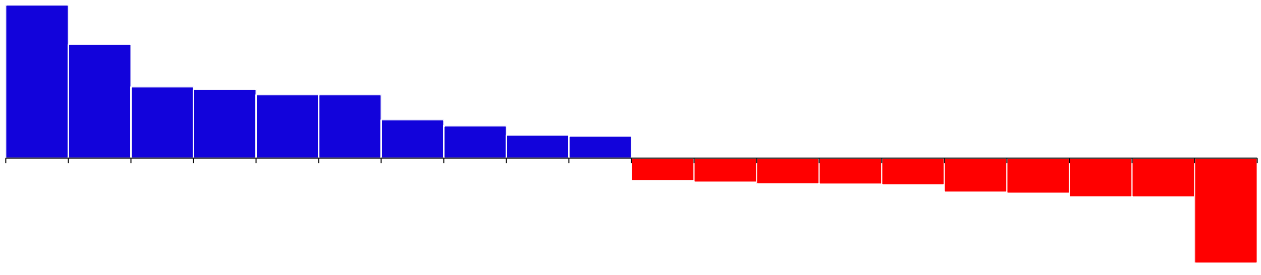
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.1	16.6	17.5	0.8	19.1	2.8	98,511
Bảo hiểm	-0.1	5.1	3.6	-15.3	18.7	1.6	47,124
Bất động sản	-0.3	3.3	12.2	-20.3	15.6	1.6	839,430
CNTT	-0.3	7.2	18.8	8.3	19.2	3.7	114,494
Dầu khí	-0.9	8.4	42.7	9.8	45.3	2.7	65,614
Dịch vụ tài chính	-0.6	8.1	61.1	19.3	25.7	1.6	151,199
Tiện ích	0.5	4.2	7.7	3.3	12.2	2.2	326,690
Du lịch và Giải trí	-0.9	0.3	-9.1	-20.1	n.a	8.9	92,558
Hàng & DV CN	0.2	6.2	17.6	3.9	12.8	1.7	134,286
Hàng CN & Gia dụng	-1.0	7.2	2.4	-4.7	11.3	1.8	53,075
Hóa chất	-0.3	17.4	31.6	-12.0	8.0	1.5	172,229
Ngân hàng	0.7	3.5	21.6	17.2	9.0	1.7	1,773,152
Ô tô và phụ tùng	-1.1	1.6	11.4	-12.6	12.1	1.0	19,962
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	14.0	47.6	12.1	27.3	1.5	206,718
Th.phẩm & Đồ uống	-0.2	5.7	-4.3	-9.5	20.8	3.1	476,263
Truyền thông	0.1	-7.9	44.0	-21.3	17.4	0.9	1,269
Xây dựng và Vật liệu	0.0	9.1	44.5	3.6	24.0	1.3	113,224
Y tế	1.7	4.2	29.4	21.8	16.1	2.4	39,422

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.1	-1.9	-2.4	-1.9	-3.6	-7.1
USD/JPY	138	-0.4	-1.6	-2.7	3.0	5.4	0.0
USD/CNY	7	-0.1	-0.6	0.1	4.3	3.9	6.3
KRW/USD	1,261	-0.5	-2.6	-1.7	-4.4	-0.4	-4.3
EUR/USD	1	-0.1	-2.1	-2.9	-2.5	-4.8	-9.8
USD/VND	23,648	0.0	-0.2	0.5	0.6	0.1	0.9
Dầu Thô	74	0.0	-0.9	3.3	-8.3	-7.6	-27.7
Xăng	237	-9.9	-9.6	-11.6	-13.8	-3.6	-27.4
Khí đốt	3	2.1	-6.1	-2.6	8.4	-42.7	-65.7
Than	131	-0.4	-1.9	2.1	-29.9	-67.6	-67.8
Vàng	1,962	0.4	1.6	0.6	-2.2	7.6	14.8
Thép cuộn	3,866	-0.2	0.2	-0.6	-8.3	-6.8	-10.6

Đóng góp vào VN Index



VPB	BID	TPB	GAS	SHB	TCB	STB	CTG	NLG	SSB	PLX	VJC	NVL	HPG	GVR	VIC	VRE	MWG	VHM	VCB
(2.44%)	(1.08%)	(3.84%)	(0.81%)	(3.28%)	(1.25%)	(1.61%)	(0.51%)	(3.56%)	(0.69%)	(-0.98%)	(-1.03%)	(-1.95%)	(-0.37%)	(-0.68%)	(-0.38%)	(-1.22%)	(-1.23%)	(-0.34%)	(-0.48%)

[Chuyên viên phân tích]
Võ Thị Thùy Trang
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ trang.vo@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Dương Phương
☎ (84-28) 6299 - 9004
✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) IFS – Thực phẩm và đồ uống: Doanh nghiệp bán nước cốt dừa đóng hộp trên sàn chứng khoán báo lãi quý 2 tăng trưởng 73%. Sau 2 quý đầu năm, dù mới hoàn thành được 26% mục tiêu tổng doanh thu, song kế hoạch lãi trước thuế của IFS đã hoàn thành tới 93%.

2) QNS – Thực phẩm và đồ uống: Hàng tồn kho tăng đột biến, có gần 5.000 tỷ gửi ngân hàng vẫn gia tăng vay nợ. Trong 3 tháng đầu năm, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và khoản phải thu ngắn hạn khác của Đường Quảng Ngãi đã đăng lên đáng kể. Đặc biệt, giá trị hàng tồn kho bất ngờ tăng đột biến từ mức 947 tỷ hồi đầu năm lên 2.116 tỷ đồng.

3) PHR – Hóa chất: Cao su Phước Hòa báo lãi quý 2 cao gấp 2,3 lần cùng kỳ năm trước. CTCP Cao su Phước Hòa (mã PHR) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2023 với doanh thu thuần đạt 201 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ. Giá vốn giảm mạnh hơn khiến biên lãi gộp cải thiện lên 23%, tương ứng lãi gộp 47 tỷ đồng.

4) UDJ – Xây dựng và Vật liệu: Becamex UDJ ghi nhận kết quả kinh doanh quý 2 kém sắc do bối cảnh khó khăn chung của thị trường bất động sản vẫn còn hiện hữu, tình hình tiêu thụ và bàn giao bất động sản của công ty trong kỳ cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty Phát điện 3 – PGV

PGV – Điện, nước & xăng dầu khí đốt: Lũy kế 6 tháng đầu năm nay, sản lượng điện của tổng công ty này đạt 16.467 triệu kWh, tương đương 104% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 51,09% kế hoạch năm 2023. Về kế hoạch kinh doanh tháng 7, doanh nghiệp cho hay sản lượng điện của tổng công ty dự kiến đạt 2.920 triệu kWh, trong đó, công ty mẹ dự kiến đạt 2.649 triệu kWh, các công ty con và công ty liên kết dự kiến đạt 271 triệu kWh.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/17/2023	7/18/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	52.6	2	2	1	
2	Y tế	14.7	45	38	33	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.4	227	284	269	
4	Ngân hàng	3.8	3,521	3,551	3,421	
5	Bán lẻ	2.8	359	483	470	
6	Bất động sản	-3.7	4,654	3,521	3,655	
7	Thực phẩm và đồ uống	-4.9	1,222	1,291	1,357	
8	Tài nguyên Cơ bản	-6.4	899	1,031	1,101	
9	Xây dựng và Vật liệu	-7.4	1,264	1,171	1,264	
10	Ô tô và phụ tùng	-13.3	140	123	142	
11	Hóa chất	-14.3	753	716	835	
12	Du lịch và Giải trí	-16.6	137	139	167	
13	Dầu khí	-25.3	231	128	172	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-25.6	795	608	818	
15	Bảo hiểm	-26.1	71	59	80	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-26.8	348	207	283	
17	Dịch vụ tài chính	-26.9	1,862	1,381	1,888	

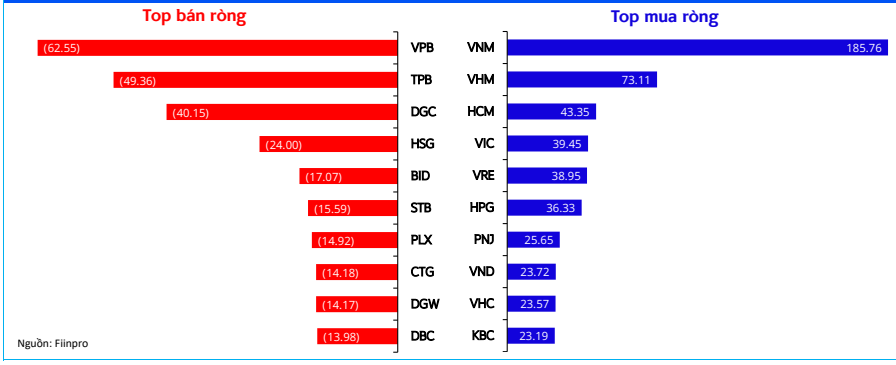
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VPB	VPBank	Ngân hàng	20,950	2.4	5.3	17.0	105	776.8	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	18,950	3.8	3.6	25.3	418	461.4	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	23,350	0.9	10.7	63.3	42	751.5	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	14,150	3.3	4.0	42.2	39	341.0	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,350	0.3	9.0	28.2	21	378.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,300	1.3	1.1	25.0	43	208.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	28,750	2.5	4.4	8.5	42	193.4	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	24,950	-1.4	-2.9	77.0	33	230.4	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	23,000	1.3	4.8	46.7	22	300.8	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	49,000	-0.7	1.2	29.8	36	154.5	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	36,600	6.9	26.6	58.3	54	112.7	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,500	1.1	1.9	26.8	43	130.1	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	58,800	-0.3	9.1	22.5	20	170.9	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	8,480	6.9	9.1	35.7	310	35.6	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	10,250	2.0	12.3	52.5	89	56.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,000.0	5.6	12.4	57.0	7.7	35.00	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	24,800.0	4.6	8.5	24.0	7.6	24.80	
BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	28,950.0	3.6	7.0	8.2	4.7	28.95	
VPB	VPBank	Ngân hàng	20,950.0	2.4	5.3	17.0	4.9	20.95	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	18,950.0	3.8	3.6	25.3	4.1	18.95	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	8,480.0	6.9	9.1	35.7	8.0	8.48	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	6,500.0	5.3	4.8	5.0	5.1	6.50	
KPF	Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	Xây dựng và Vật liệu	8,430.0	3.8	3.3	-30.3	3.8	8.43	
BCE	XD và GT Bình Dương	Xây dựng và Vật liệu	7,140.0	2.3	5.3	27.0	4.3	7.14	
TDG	Đầu tư TDG Global	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,900.0	1.9	7.2	46.1	5.7	4.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/18/2023	1,494.4	1,087.7	406.8
7/17/2023	1,577.5	1,067.9	509.6
7/14/2023	895.4	1,203.8	-308.4
7/13/2023	1,117.8	898.7	219.1
7/12/2023	1,057.9	1,497.2	-439.4
7/11/2023	1,384.0	1,522.2	-138.2
7/10/2023	1,275.2	1,624.5	-349.3
7/7/2023	1,247.3	2,662.4	-1,415.1
7/6/2023	1,066.0	1,383.6	-317.6
7/5/2023	1,362.5	1,175.9	186.6
7/4/2023	1,138.6	1,584.8	-446.2
7/3/2023	857.4	723.7	133.7
6/30/2023	1,002.1	620.0	382.1
6/29/2023	1,158.7	1,043.7	115.0
6/28/2023	1,058.8	982.4	76.4
6/27/2023	912.7	1,379.3	-466.6

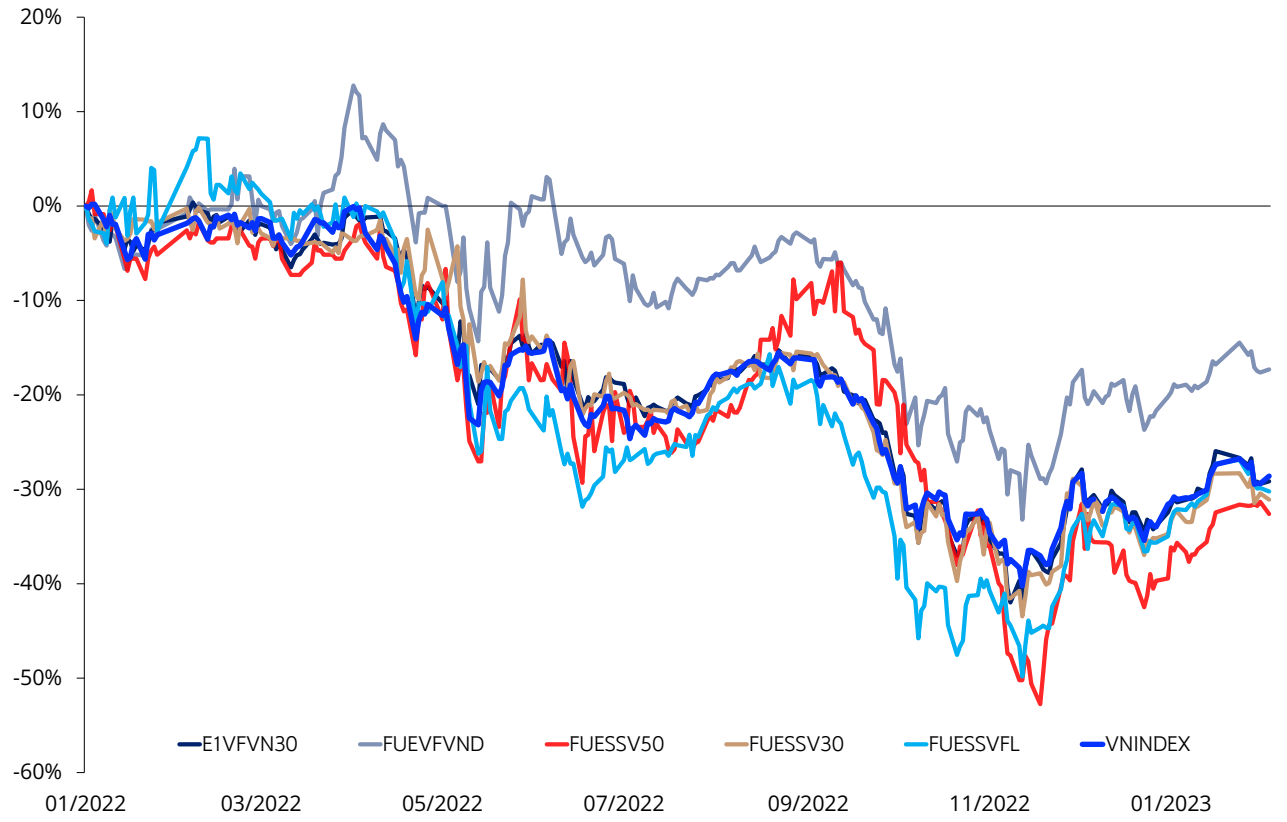
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,030	0.2%	5.4%	15.6%	216,700	4.3	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	25,100	0.0%	7.0%	12.1%	555,100	13.9	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,650	0.0%	4.4%	25.6%	2,100	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,320	0.2%	3.8%	14.7%	33,900	0.5	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	9,890	1.0%	8.2%	22.1%	3,800	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,420	0.4%	7.3%	16.6%	3,400	0.0	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,690	-0.1%	5.2%	15.6%	50,100	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,360	0.2%	4.5%	23.0%	49,100	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	13,810	0.2%	5.0%	15.9%	45,600	0.6	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	17,990	0.0%	4.2%	25.4%	75,500	1.4	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,100	-0.3%	6.1%	16.6%	69,900	1.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	355.1	-9.8	-30.4	-2.4	25.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	845.5	10.1	-9.6	-2.3	31.1	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	6.3	0.0	0.0	0.2	47.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.9	0.2	0.5	-5.0	33.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.8	0.0	0.0	n.a	34.9	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-4.9	23.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.7	-0.6	-0.6	-3.9	33.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	9.8	6.3	6.3	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.1	-3.7	25.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	176.0	0.0	-1.4	9.0	36.4	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-3.5	28.7	0.9	1.86	1.6	11.6	44.0

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.